TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2020/DS-PT
Ngày 15-9-2020
V/v "Tranh chấp thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Hoàng Thanh Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường- Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc: *"*Tranh chấp thừa kế*"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2019/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1149/2020/QĐPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số 52/82A, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Số 961, ấp 3, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông B1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc Phúc, sinh năm 1973 theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị R, sinh năm 1941;

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1963;

- Ông Trần Nhật T, sinh năm 1969;

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Nhật Tảo: Bà Đoàn Thị R, sinh năm 1941;

- Ông Trần Nhật T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 210, ấp 3, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: A8/17 khu phố 1, xa Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Rư, ông Tân, ông Tảo, bà Tuyết, bà Hiền từ chối tham gia tố tụng.

- Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1945;

Địa chỉ: 11531 Gilbert.St Garde Grove Ca 92841 USA.

- Bà Mai Thị Bé B, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà Mai Thị Bé B:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 351D1, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 166/47 ấp Hòa 1, xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3/ Ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 176, ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 351D1, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 961, ấp 3, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 961, ấp 3, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 961, ấp 3, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 961, ấp 3, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lâm Thị B, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Số 961, ấp 3, xã Lương hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông Trúc, ông Lam, bà Bé, ông Trà ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ph theo văn bản ủy quyền ngày 05/3/2018.

- Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm, (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Ông B, ông Đ, bà Ph có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thái Hữu Ngh trình bày:

Ông B là con của cụ Nguyễn Thị L (sinh năm 1919 mất năm 2003), cụ L có 05 người con là ông Trần Ngọc S (sinh năm 1938), ông Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm 1944), bà Trần Thị Ng (1945), ông Nguyễn Ngọc B1 và ông Nguyễn Văn B. Ông S mất trước năm 1975, hàng thừa kế thứ nhất của ông Sương gồm có bà Đoàn Thị R (là vợ ông S), bà Trần Thị T, ông Trần Nhật T, ông Trần Nhật T, Trần Thị H (là con ông S). Ông Đ mất trước năm 1975, hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ gồm có bà Mai Thị Bé B (là vợ ông Đ, đã mất năm 2018), ông Nguyễn Ngọc Đ (là con ông Đ). Trước khi mất, cụ L và chồng của cụ L là cụ Trần Văn Th có quyền sử dụng phần đất thửa 450, tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 3, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Như vậy, cụ Lâu có ½ quyền sử dụng phần đất nêu trên.

Phần đất này hiện nay ông B1 đã quản lý sử dụng cùng với cụ Lâu từ năm 1986 cho đến khi cụ Lâu mất thì ông B1 tiếp tục cùng với gia đình của ông B1 quản lý sử dụng cho đến nay. Trên phần đất này, ông B1 đã tự ý chuyển nhượng một phần diện tích đất cho bà Võ Thị Nhi (thửa 451), ông Khưu Hùng (thửa 452), bà Dương Thị Xuyến (thửa 02), con của ông B1 đã xây dựng 02 ngôi nhà cấp 4 ngoài ra còn có một ngôi nhà và mộ của cụ Lâu. Hiện nay trên phần đất này có cây trồng chính là cây dừa và nhiều loại cây khác trong đó chủ yếu là bưởi da xanh.

Do cụ Lâu mất, không để lại di chúc nên ông Bình yêu cầu chia thừa kế phần di sản này của cụ Lâu cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lâu theo quy định pháp luật. Do quá trình tố tụng vụ án, hàng thừa kế thứ nhất của ông Sương từ chối nhận thừa kế nên ông yêu cầu chia di sản của cụ Lâu thành 04 phần, ông nhận 01 phần.

Đối với việc ông B1 tự ý chuyển nhượng phần đất này cho người khác thì ông Bình không yêu cầu giải quyết đến hợp đồng chuyển nhượng này mà yêu cầu mà yêu cầu khi xem xét chia thừa kế cho ông B1 thì trừ phần đã chuyển nhượng vào phần của ông B1 được nhận. Đối với ngôi nhà và mộ của cụ Lâu năm trên đất thì ông Bình yêu cầu tách một phần thửa đất 450 (cụ thể là thửa 450d theo kết quả đo đạc) để làm nhà thờ. Đối với 02 ngôi nhà cấp 4 của con ông B1 trên đất thì ông Bình yêu cầu khi chia thừa kế thì con của ông B1 phải tự thảo dỡ di dời nhà để trả lại đất cho người được nhận phần đất có ngôi nhà. Về cây trồng trên đất: Cây dừa là do ông cùng với ông B1, cụ Lâu trồng, cây bưởi là do ông đưa tiền cho ông B1 mua cây giống để trồng. Tuy nhiên, ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho sự việc này. Ông thống nhất với kết quả đo đạc và định giá theo biên bản xem xét thẩm định và định giá của Tòa án.

Quá trình tố tụng vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc Ph là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc B1, ông Nguyễn Ngọc Trúc, ông Nguyễn Thanh Lam, ông Nguyễn Thanh Trà, bà Lâm Thị Bé trình bày:

Gia đình bà thống nhất với lời trình bày của ông B về hàng thừa kế của cụ Lâu gồm có 05 người. Tuy nhiên, về di sản của cụ Lâu mà ông B trình bày thì bà

không đồng ý. Phần đất thửa 450 tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 3, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là do cụ Lâu đã cho ông B1 từ năm 1984, đến năm 1986 ông B1 về canh tác quản lý cho đến nay. Ông B1 đã đăng ký kê khai vào năm 1994 và đến năm 1997 ông B1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến năm 2012 thì được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về hiện trạng phần đất thì như ông B trình bày. Ông B1 đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho bà Võ Thị Nhi (thửa 451), ông Khưu Hùng (thửa 452), bà Dương Thị Xuyến (thửa 02), con của ông B1 là ông đã xây dựng 02 ngôi nhà cấp 4 ngoài ra còn có một ngôi nhà và mộ của cụ Lâu. Hiện nay trên phần đất này có cây trồng chính là cây dừa và nhiều loại cây khác trong đó chủ yếu là bưởi da xanh do ông B1 trồng. Bà Phúc thống nhất với kết quả xem xét thẩm định và định giá về cây trồng trên đất vì thực tế có rất nhiều loại cây tạp nên việc xác định cây trồng chính là dừa và 01 loại cây trồng phụ là bưởi da xanh là có lợi nhất cho ông B1.

Do đó, việc ông Bình, ông Đạt, bà Nga yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất 450 mà Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm đã cấp cho hộ ông B1 thì bà không đồng ý. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu chia thừa kề này thì bà yêu cầu người nhận di sản phải bồi thường giá trị cây trồng và giá trí căn nhà của ông Nguyễn Thanh Trà và ông Nguyễn Thanh Lam theo kết quả định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nga và người đại diện theo ủy quyền của bà Nga là ông Nguyễn Văn B trình bày: Bà Nga là con của cụ Lâu, cụ Thân, về hàng thừa kế, di sản thừa kế của cụ Lâu, cụ Thân như ông Bình, ông B1 trình bày. Bà Nga yêu cầu chia di sản của cụ Lâu, cụ Thân theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Đ và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà Mai Thị Bé Ba trình bày: Ông là con của ông Nguyễn Ngọc Đam, ông Đam mất trong thời kỳ chiến tranh trước năm 1975. Ông Đam là con của cụ Thân, cụ Lâu. Hàng thứa kế thứ nhất của ông Đam có ông và mẹ ông là bà Mai Thị Bé Ba. Mẹ của ông mất năm 2018 nên hàng thừa kế thứ nhất của mẹ của ông có ông, ông Nguyễn Duy Phong và ông Nguyễn Duy Phương, ông Phương, ong Phong từ chối nhận di sản của ông Đam mà mẹ ông được nhận và giao hết cho ông. Ông thống nhất với lời trình bày của ông Bình về hàng thừa kế, di sản thừa kế của cụ Lâu, cụ Thân để lại, ông yêu cầu chia di sản của cụ Lâu, cụ Thân theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Rư (bà Rư đồng thới là người đại diện theo pháp luật của ông Trần Nhật Tảo), bà Trần Thị Tuyết, ông Trần Nhật Tảo, ông Trần Nhật Tân, Trần Thị Hiền trình bày: Bà Rư là vợ của ông Nguyễn Ngọc Sương, ông Tảo, ông Tảo, ông Tân, bả Tuyết, bà Hiền là con của ông Sương, ông Tảo bị mất năng lực hành vi dân sự nên bà Rư là người giám hộ của ông Tảo. Đối với yêu cầu chia thừa kế của ông Bình, ông Đạt, bà Nga đối với ông B1 thì

Ông Bà không có yêu cầu gì vì cụ Lâu đã chia phần cho ông Sương xong, đồng thời Ông Bà cũng từ chối tham gia tố tụng vụ án vì không liên quan đến Ông Bà.

Quá trình tố tụng vụ án, Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm trình bày: Về quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc B1 là đúng quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Nga và ông Nguyễn Ngọc Đ về việc tranh chấp di sản thừa kế của cụ Trần Thị Lâu là quyền sử dụng thửa đất 450 tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 3, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với ông Nguyễn Ngọc B1.

Ông Nguyễn Văn B được nhận đất có diện tích 1.499,9 m^2 thuộc thửa đất 450b tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *(có họa đồ kèm theo).*

Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B1 số tiền 21.596.087 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc Đ được nhận phần đất có diện tích 2.731,2 m^2 thuộc thửa đất 450a tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *(có họa đồ kèm theo)*

Ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B1 số tiền 79.482.371 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc B1 được nhận phần đất diện tích 1.285m^2 thuộc thửa 450c 2.922,2 m^2 thuộc thửa đất 450d và phần đất 1.068 m^2 thuộc thửa đất 450e cùng tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *(có họa đồ kèm theo)*

Ông Nguyễn Ngọc B1 có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 1.278.676.968 đồng.

Giao ông Nguyễn Ngọc B1 tiếp tục quản lý sử dụng phần đất diện tích 1.065,9 m^2 (trong đó có 300 m^2 đất thổ cư) thuộc thửa đất 450d tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là tài sản chung chưa chia của Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Ngọc B1, bà Trần Thị Nga và ông Nguyễn Ngọc Đ. *(có họa đồ kèm theo)*

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất 450 tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo bản án của Tòa án.

Ghi nhận việc các đương sự trong vụ án không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 451, tờ bản đồ số 12 cho bà Võ Thị Nhi, thửa đất số 452, tờ bản đồ số 12 cho ông Khưu Hùng và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 12 cho bà Dương Thị Xuyến.

Về chi phí thu thập chứng cứ: ông Nguyễn Ngọc B1, bà Trần Thị Nga, ông Nguyễn Văn B mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đạt số tiền 2.196.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, trách nhiệm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 13/11/2019 ông Nguyễn Ngọc B1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền bị đơn trình bày:

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, nguồn gốc phần đất đang tranh chấp không phải của ông Thân bà Lâu mà là của ông cố Ba (bác của ông Thân). Ông cố Ba không có con nên sau khi ông Cố Ba chết thì ông Thân quản lý sử dụng, đến năm 1946 ông Thân mất. Phần đất trên bỏ hoang, không ai canh tác. Sau giải phóng, ông B1 về canh tác, quản lý, kê khai. Như vậy, Tòa án án cấp sơ thẩm chia thừa kế là không đúng pháp luật

Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B trình bày: đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về hình thức: đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc B1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc của ông Thân, bà Lâu. Vì vậy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chia di sản thừa kế là có cơ sở. Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài tiệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hình thức: đơn kháng cáo của bà ông Nguyễn Ngọc B1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[3]. Về nội dung:

Xét nguồn gốc các lô đất đang tranh chấp: suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc B1 và đại diện bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc Phúc đều trình bày phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Lâu, cụ Thân và cho rằng phần đất này là của cụ Lâu nhưng cụ Lâu đã cho ông B1 từ năm 1984 và đến năm 1986 ông B1 đã quản lý sử dụng cho đến nay. Năm 1994 ông Đăng ký kê khai và đến năm 1997 ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu Lời khai nhận của ông B1, bà Phúc phù hợp với lời khai của các đương sự khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Tại cấp phúc thẩm, bà Phúc cho rằng nguồn gốc đất là của ông cố Ba (bác của ông Thân). Do cụ cố ba không có con, sau khi cụ cố Ba mất thì ông Thân tiếp tục quản lý sử dụng. Như vậy lời khai của đại diện ông Nguyễn Ngọc B1 tại cấp phúc thẩm không làm thay đổi bản chất sự việc, vẫn xác định phần đất đang tranh chấp có nguồn gốc của cụ Lâu, cụ Thân nên việc Ông Bình, bà Nga, ông Đạt yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất này là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, đại diện bị đơn không cung cấp được tình tiết, chứng cứ gì khác so với tại cấp sơ thẩm.

Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: ông Nguyễn Ngọc B1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc B1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Nga và ông Nguyễn Ngọc Đ về việc tranh chấp di sản thừa kế của cụ Trần Thị Lâu là

quyền sử dụng thửa đất 450 tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 3, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với ông Nguyễn Ngọc B1.

Ông Nguyễn Văn B được nhận đất có diện tích 1.499,9 m^2 thuộc thửa đất 450b tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *(có họa đồ kèm theo).*

Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B1 số tiền 21.596.087 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc Đ được nhận phần đất có diện tích 2.731,2 m^2 thuộc thửa đất 450a tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *(có họa đồ kèm theo)*

Ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B1 số tiền 79.482.371 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc B1 được nhận phần đất diện tích 1.285m^2 thuộc thửa 450c 2.922,2 m^2 thuộc thửa đất 450d và phần đất 1.068 m^2 thuộc thửa đất 450e cùng tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. *(có họa đồ kèm theo)*

Ông Nguyễn Ngọc B1 có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 1.278.676.968 đồng.

Giao ông Nguyễn Ngọc B1 tiếp tục quản lý sử dụng phần đất diện tích 1.065,9 m^2 (trong đó có 300 m^2 đất thổ cư) thuộc thửa đất 450d tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là tài sản chung chưa chia của Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Ngọc B1, bà Trần Thị Nga và ông Nguyễn Ngọc Đ. *(có họa đồ kèm theo)*

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất 450 tờ bản đố số 12, tọa lạc tại ấp 3, xã Lương Hòa, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo bản án của Tòa án.

Ghi nhận việc các đương sự trong vụ án không yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 451, tờ bản đồ số 12 cho bà Võ Thị Nhi, thửa đất số 452, tờ bản đồ số 12 cho ông Khưu Hùng và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 12 cho bà Dương Thị Xuyến.

Về chi phí thu thập chứng cứ: ông Nguyễn Ngọc B1, bà Trần Thị Nga, ông Nguyễn Văn B mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đạt số tiền 2.196.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc Đ, ông Nguyễn Văn B mỗi người phải nộp 46.576.000 (bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Ngọc B1 được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Tú Oanh **Hoàng Thanh Dũng** **Phan Tô Ngọc**

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự (15);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 29)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc